|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**SỞ TƯ PHÁP**Số:1445/STP-XDKTVBV/v đề nghị bổ sung nội dung chi công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Lâm Đồng, ngày 21 tháng 9 năm 2023* |

 Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Văn bản số 6441/UBND-TH2 ngày 25/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 1935/STC-HCSN ngày 03/8/2023 của Sở Tài chính V/v triển khai thực hiện các Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X. Đồng thời, trên cơ sở Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Thông báo số 26/TB-STC ngày 05/01/2023 của Sở Tài chính về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Sở Tư pháp được phân bổ trong nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ năm 2023: 576.000.000 đồng chi cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa *(Theo Thông báo số 26/TB-STC ngày 05/01/2023 của Sở Tài chính; trong đó, kinh phí chi công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 theo Dự toán: 276.000.000 đồng).*

Ngày 12/7/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND quy định: *“ Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành”.* Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/7/2023.

Như vậy, các mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và phê duyệt trong dự toán năm 2023 theo quy định tại Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp với nội dung Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 22/7/2023. Vì vậy, hiện nay, để chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp áp dụng trực tiếp các mức chi tại Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND. Tuy nhiên, nội dung các mức chi theo Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND cao hơn so với các mức chi của Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND; do đó, dự toán kinh phí năm 2023 cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND sẽ không đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ được giao trong năm 2023.

Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung chi | Mức chi*(Theo Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND)*(đồng) | Mức chi*(Theo Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND)*(đồng) | Kinh phí còn thiếu(đồng) | Ghi chú |
| 1 | Chi soạn thảo báo cáo kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản: |
| - Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 báo cáo (trong đó: đã ban hành 03 báo cáo; 01 báo cáo ban hành trong tháng 9/2023 theo đề nghị của Bộ Tư pháp; 03 báo cáo dự kiến ban hành Quý IV/2023) | không | 07 báo cáo x 7.000.000 = 49.000.000*(theo gạch đầu dòng thứ nhất điểm a số thứ tự 3 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND)* | 49.000.000 | - Không có trong Dự toán năm 2023- Chưa chi |
| - Báo cáo của Sở: 18 báo cáo (trong đó: đã ban hành 02 báo cáo; 16 báo cáo dự kiến ban hành Quý IV/2023 theo đề nghị của các Bộ và các sở, ngành) | 18 báo cáo x 800.000 = 14.400.000*(theo điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND)* | 18 báo cáo x 2.400.000 = 43.200.000 *(theo gạch đầu dòng thứ hai điểm a số thứ tự 3 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND)* | 28.800.000 | - Đã có trong dự toán năm 2023- Chưa chi |
| - Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp: 02 báo cáo | không | 02 báo cáo x 320.000 = 640.000 *(theo điểm b số thứ tự 3 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND)* | 640.000 | - Không có trong Dự toán năm 2023- Chưa chi |
| 2 | Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát hệ thống hóa:  |
| Tổng số: 100 văn bản | 100 văn bản x 100.000 = 10.000.000*(theo điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND)* | 100 văn bản x 150.000 = 15.000.000*(theo điểm a số thứ tự 11 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND)* | 5.000.000 | - Đã có trong dự toán năm 2023- Chưa chi |
| 3 | Chi kiểm tra văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: |
| - Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật: 36 văn bản (theo kết quả kiểm tra 8 tháng đầu năm 2023); dự kiến kiểm tra 14 văn bản trong Quý IV/2023Tổng số: 50 văn bản | không | 50 văn bản x 200.000 = 10.000.000*(theo điểm a số thứ tự 6 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND)* | 10.000.000 | - Không có trong Dự toán năm 2023- Chưa chi |
| **Tổng số:** | **24.400.000** | **117.840.000** | **93.440.000** |  |

Như vậy: Phần kinh phí còn thiếu khi áp dụng mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 202/2023/NQ-HĐND là: **93.440.000 đồng** *(Bằng chữ: Chín mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).*

Để đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 đạt hiệu quả theo chương trình, kế hoạch được giao. Sở Tư pháp trân trọng đề nghị Sở Tài chính, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, bổ sung kinh phí đối với công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Sở Tư pháp.

Trân trọng!

*(Gửi kèm theo Công văn này Dự toán chi tiết kinh phí công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Sở Tư pháp)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận :*** - Như trên;- Giám đốc ;- Phó Giám đốc phụ trách;- Lưu:VT, XDKTVB. | **KT.GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC** **Vũ Văn Thúc** |